

Số: 587/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 553/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Lê Đức A**; Sinh năm: 1993; Căn cước công dân số 024093000109 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/01/2023.

Địa chỉ thường trú và nơi ở hiện tại: Căn hộ chung cư S nhà D, phường N, thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thị Thu H**; Sinh năm: 2000; Căn cước số 034300005737 do Bộ C cấp ngày 07/02/2025.

Địa chỉ thường trú: Căn hộ chung cư S nhà D, phường N, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 82/2021 ngày 03/02/2021 của Tổng lãnh sự quán nước C1 tại O Nhật Bản. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 4 năm 2026.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đức A và chị Nguyễn Thị Thu H đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại Tổng lãnh sự quán nước C1 tại O Nhật Bản trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai bên chung sống hòa thuận đến tháng 10 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, thiếu sự tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau. Nay hai bên đều khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ anh chị có nguyện vọng yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là có căn cứ.

Về con chung: Anh Đức A và chị H có 01 con chung là cháu: Lê Huy V, sinh ngày 08/11/2023 (giới tính: nam). Ly hôn, hai bên thỏa thuận anh Đức A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Huy V, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung: Anh Đức A và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Đức A và chị H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Đức A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Đức A và chị Nguyễn Thị Thu H xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Đức A và chị H có 01 con chung là cháu: Lê Huy V, sinh ngày 08/11/2023 (giới tính: nam). Ly hôn, giao cho anh Đức A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Huy V, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh Đức A và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh Đức A và chị H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí:* Anh Đức A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đức A đã nộp theo biên lai số 0009945 ngày 23/4/2026 tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 – Hà Nội. Anh Đức A đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Ngân